

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 10-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Dương, bà Tòng Thị Hương.
Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Mơ - Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 18/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 27/4/2024 đối với bị cáo:

Hạng Thị L; tên gọi khác: Không; sinh năm 1986 tại huyện M, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014086xxxxxx; nơi cư trú: Bản N xã M, huyện S C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng A C (Đã chết) và bà Giàng Thị K (Đã chết); bị cáo có chồng là Thào Pó N, sinh năm 1977 và có 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2023, chuyển tạm giam ngày 24/12/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Quảng - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La (Có mặt).

* Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Giàng Thị Dợ; sinh năm 1997; nơi cư trú: Bản Tinh Lá, xã Pá Lông, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; số căn cước công dân: 01409700006205 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, tổ công tác Công an xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La phối hợp với Đoàn Biên Phòng Mường Lạn, trong quá trình làm nhiệm vụ tại bản Nậm Lạn, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp đã phát hiện bắt quả tang Hạng Thị L (Sinh năm 1986, trú tại: Bản N, xã M, huyện S C) về hành vi cất dấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong lòng bàn tay Phải của Hạng Thị L 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 01 cục nhựa thực vật màu nâu đen, nghi là thuốc phiện.

Ngày 15/12/2023, tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã tiến hành cân tịnh 01 cục nhựa thực vật màu nâu đen, nghi là thuốc phiện do thu giữ của Hạng Thị L, có khối lượng 1,12 gam, trích lấy 0,75 gam ký hiệu T làm mẫu gửi giám định. Số còn lại 0,37 gam, ký hiệu T1 lưu kho vật chứng.

Kết luận giám định số 11/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: " Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Thuốc phiện (Nhựa thuốc phiện); Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,75 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,12 gam; loại Thuốc phiện (Nhựa thuốc phiện).

Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Sốp Cộp, bị can Hạng Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14/12/2023, Hạng Thị L một mình đi bộ từ nhà ở bản N, xã M, huyện S C, tỉnh Sơn La đến khu vực nương của gia đình để thu hoạch củ dong. Khi đến nương dong thì L gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, do thường xuyên sử dụng ma túy nên L đã làm quen sau đó hỏi và mua được của người đó 01 cục nhựa Thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 20.000 đồng. Mua được ma túy L mang về nhà cất dấu để sử dụng dần. Rạng sáng ngày 15/12/2023, L lấy ra một ít sử dụng, sau đó gói lại số chưa sử dụng. Khoảng 08 giờ cùng ngày L cầm theo gói Thuốc phiện trong lòng bàn tay phải rồi đi làm nương với ý định để sử dụng cho bản thân, khi đến khu vực đầu bản Nậm Lạn, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp thì bị tổ công tác Công an xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp phối hợp với Đoàn Biên Phòng Mường Lạn phát hiện bắt quả tang về hành vi cất dấu gói Thuốc phiện, khối lượng 1,12 gam như đã nêu.

Cáo trạng số 12/CT - VKSSC ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La: Đề nghị truy tố bị can Hạng Thị L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Hạng Thị L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án tù 13 đến 16 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,37 gam Thuốc phiện (Số còn lại sau khi trích rút 0,75 gam gửi giám định) và 01 mảnh nilon màu trắng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn cho bị

cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Thừa nhận ngày 15/12/2023 bị bắt quả tang khi đang cầm trên tay 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 1,12 gam Thuốc phiện, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Nay bị cáo đã biết tội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo mà giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Do bị cáo phụ nữ, là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và khối lượng ma túy tàng trữ không lớn. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử bị cáo mức án 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận khoảng 18 giờ ngày 14/12/2023, bị cáo trong quá trình đi đào củ dong để đem bán ở khu vực khu vực nương của gia đình đã gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, sau đó mua được của người đó 01 cục nhựa Thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 20.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo mang về nhà cất giấu và đã sử dụng một phần. Khoảng 08 giờ sáng ngày 15/12/2023 bị cáo cầm theo gói Thuốc phiện trong lòng bàn tay phải để sử dụng trong khi đi làm nương, khi đến khu vực đầu bản Nậm Lạn, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp thì bị tổ công tác Công an xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp phối hợp với Đoàn Biên Phòng Mường Lạn phát hiện bắt quả tang về hành vi cất giấu gói Thuốc phiện, khối lượng 1,12 gam như Cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định đối với vật chứng thu giữ là 1,12 gam ma túy, loại Thuốc phiện và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đủ căn cứ kết luận bị cáo Hạng Thị L đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên mức án 12 tháng tù là không đảm bảo tính nghiêm khắc của hình phạt nên không được HĐXX chấp nhận.

[3] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua

bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép 1,12 gam ma túy, loại Thuốc phiện của bị cáo nhằm sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Xâm hại đến chính sức khỏe của bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho các loại tội phạm mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy trong xã hội gia tăng và còn là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn sử dụng và nghiện ngập ma túy tại địa phương. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, với mục đích trừng trị, răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng.

- Tình tiết nhân thân: Bị cáo là phụ nữ, nghiện ma túy.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận tội; là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hạn chế hiểu biết pháp luật. Nên được xem xét áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo không có tài sản để thi hành. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,37 gam Thuốc phiện (Số còn lại sau khi đã trích rút 0,75 gam gửi giám định) và 01 mảnh ni lon màu trắng gói ma túy là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, vật cấm lưu hành. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo khai do mua của người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi địa chỉ. Do vậy cơ quan Điều tra không có căn cứ điều tra xử lý và bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy bị phát hiện bắt giữ.

[9] Án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Hạng Thị L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Hạng Thị L 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 15/12/2023 (Ngày tạm giữ bị cáo).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong, một mặt phong bì ghi: "*Vật chứng lưu kho vụ: Hạng Thị L - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 15/12/2023 tại bản Nậm Lạn, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Bên trong phong bì có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu trắng đựng ban đầu; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 01 (Một) cục nhựa thực vật màu nâu đen có khối lượng 0,37 gam, ký hiệu T1.* Theo Kết luận giám định số 11/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, thì 01 (Một) cục nhựa thực vật màu nâu đen có khối lượng 0,37 gam, ký hiệu T1 là ma túy, loại Thuốc phiện (Nhựa thuốc phiện).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/4/2024)/.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kỳ Việt

